TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS- PT
Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Mạnh Toàn

2. Ông Hoàng Quý Sửu

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HSST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Hồ Thị N, sinh ngày: 23/12/1984 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quý Q và bà Bùi Thị H; có chồng: Nguyễn Xuân H1 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến 05/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

* Người bào chữa: Ông Nguyễn Đức N1, ông Vũ Văn C – Luật sư, thuộc công ty L3. Địa chỉ: Số B N, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội, (ông C có mặt, ông N1 vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt).

2. Anh Hà Văn T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt).

3. Anh Hoàng Thanh T1, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Chị Trịnh Thị N2, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, (Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt).

3. Anh Hoàng Văn N3, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/12/2022, Công an huyện Đ nhận được tin báo tại quán K, thuộc xóm Q, xã T, huyện Đ do Hồ Thị N, làm chủ có biểu hiện hoạt động mua bán dâm. Công an huyện Đ đã cử Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác minh tin báo. Khi Tổ công tác đến quán K, nhà nghỉ K thấy Hồ Thị N đang ở quầy lễ tân. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính thì N xuất trình các giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh gồm: 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 079/17/GCN-CAĐH; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17C0704318; 01 Giấy phép kinh doanh karaoke; 01 Hồ sơ quản lý theo dõi công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; 01 Sổ phương án chữa cháy; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke. Tổ công tác tiến hành kiểm tra các phòng nghỉ thì phát hiện tại phòng số 103 và phòng số 201 có 04 đối tượng có biểu hiện mua bán dâm. Cụ thể:

- Tại phòng nghỉ số 103 có 01 đối tượng nam giới và 01 đối tượng nữ giới ở trên giường, không mặc quần áo, đang quan hệ tình dục với nhau. Xác định đối tượng nam giới là: Hoàng Thanh T1, sinh năm 1993 trú tại xóm L, xã B, huyện Đ, Thái Nguyên; đối tượng nữ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, trú tại xóm Làng Tổ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Tại phòng nghỉ số 201 có đối tượng nam giới tên là Hà Văn T, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện Đ và 01 đối tượng nữ giới tên là Trịnh Thị N2, sinh năm 2001 trú tại xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh đang ngồi nói chuyện với nhau.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính thì các đối tượng: N, T1, T, L đều khai nhận: Nguyệt là chủ nhà nghỉ K, các giấy tờ Nguyệt giao nộp cho Công an huyện Đ là của N. N là người trực tiếp xếp cho L bán dâm cho T tại phòng 103. Tiến hành khám xét cơ sở tạm giữ: 800.000 đồng tiền do ngân hàng N4 phát hành, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6splus màu hồng, số imei: 358608074861228, bên trong có 01 sim số: 0972274728 của Hồ Thị N; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số imei1: 357723103882854, bên trong có 02 sim số: 0387024726 và 0813450301 của L; 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 mảnh vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Comdomhualie tại phòng số 103. Sau khi lập biên bản kiểm tra hành chính, tạm giữ đồ vật tài liệu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ các đối tượng khai nhận: Hồ Thị N và Nguyễn Thị L quen biết với nhau từ trước. N biết L là mẹ đơn thân, đời sống khó khăn. L nói với N nếu có khách hỏi mua dâm thì gọi cho L đến bán dâm, N đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 27/12/2022, T, T1 và anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1996 trú tại xóm Đ, xã B, huyện Đ rủ nhau đến quán karaoke nhà nghỉ K để tìm người bán dâm. Đến khoảng 19 giờ 25 phút, thì T1, T, T2 đến quán. Khi đang ngồi uống nước thì N từ trong nhà đi ra gặp T1, T, T2. T hỏi N "có gái không, gọi cho 3 em đến", nhưng T2 bảo mệt không chơi thì T bảo gọi 02 người, N hiểu ý là T hỏi gái bán dâm. N đồng ý và thỏa thuận với T giá mua dâm là 350.000 đồng/01 người, tiền phòng là 50.000 đồng/phòng và bảo chỉ có 01 người bán dâm thôi. Tuy nhiên T vẫn đưa cho N số tiền: 800.000 đồng và bảo thừa thiếu tính sau. N cầm tiền, sau đó dùng điện thoại 6splus màu hồng, sim số 0972274728 gọi cho L theo số 0387024726 hỏi "Có đi khách không", ý hỏi bán dâm thì L đồng ý. Khoảng 15 phút sau, L đến quán của N. N bảo L vào phòng số 103 để bán dâm. N nói với T và T1 chỉ gọi được 01 người nhưng T bảo N cố tìm 01 người nữa để T và T1 cùng được mua dâm. N dùng phần mềm zalo gọi cho Hoàng Văn N3, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ bảo điều 01 nhân viên nữ xuống quán để rót bia, bấm bài hát mục đích là nếu nhân viên rót bia và T tự thoả thuận với nhau để

mua bán dâm. Trong lúc đợi thêm người, N bảo T, T1 ai mua dâm thì vào trước, T1 bảo với T để T1 mua dâm trước, khi T1 vừa vào phòng số 103 thì N2 đến, N nói với N2 và T lên phòng số 201.

Khi T1 vào phòng số 103 thì thấy L ngồi trong phòng, T1 bảo L đi tắm còn T1 cởi hết quần áo và lên giường nằm đợi. Sau khi L tắm xong, không mặc quần áo và lên giường nằm với T1. T1 bảo L ngậm dương vật cho T1, sau khi ngậm dương vật cho T1 xong. L lấy từ 01 bao cao su nhãn hiệu Comdomhualie, bóc vỏ và đeo vào dương vật cho T1, T1 cầm dương vật đã cương cứng cho vào âm đạo của L để cùng quan hệ tình dục.

Tại phòng số 201, sau khi vào trong phòng, T hỏi N2 có bán dâm không thì N2 trả lời không bán dâm, chỉ phục vụ rót bia, T bảo với N2 nếu không bán dâm thì đấm lưng cho T.

Trong lúc T1 và L đang quan hệ tình dục thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án còn xác định Nguyệt thực hiện hành vi chứa mại dâm tại quán K của mình vào các ngày 15/12/2022 và ngày 18/12/2022, cụ thể:

- Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, Hà Văn T rủ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996 trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ đến quán K để tìm gái bán dâm. Khi đến nơi T và H2 gặp N ở nhà. T nói với N gọi cho 02 gái bán dâm đến, N đồng ý, T đưa cho N 400.000 đồng tại quầy lễ tân và cùng H2 ra ngoài bàn uống nước đợi. Sau khi cầm tiền, N dùng số điện thoại 0972274728 gọi cho số điện thoại 0387024726 của Nguyễn Thị L đến bán dâm, L đồng ý.

Một lúc sau có một người phụ nữ đến (chưa xác định rõ tên tuổi, địa chỉ), N nói với người phụ nữ và T vào phòng 103. T và người phụ nữ cùng nhau đi vào phòng số 103 để mua bán dâm. Khi vào phòng, T hỏi tên người phụ nữ thì được người này nói tên là L2, nhà ở xã P, huyện Đ. Sau đó T và người phụ nữ quan hệ tình dục với nhau được khoảng 40 phút thì xong, T đi ra ngoài ngồi uống nước đợi H2.

Sau khi T và người phụ nữ vào phòng số 103 được khoảng 15 phút thì Nguyễn Thị L đến, N bảo L và H2 lên phòng 201. H2 đưa cho N số tiền 400.000 đồng và cùng L vào phòng 201. Sau khi vào phòng, H2 và L cùng nhau quan hệ tình dục được khoảng 60 phút thì xong. L và H2 ra khỏi phòng thì thấy Thanh đợi ở ngoài. L xuống quầy lễ tân gặp N lấy tiền. Sau đó T, H2, L rời khỏi quán đi về.

- Vào khoảng 12 giờ ngày 18/12/2022, Hà Văn T và Hoàng Văn T3 rủ nhau đến đến quán K để tìm gái bán dâm. Khi đến nơi, T và T3 gặp N ở nhà, T nói với N gọi cho 02 gái bán dâm, N đồng ý. T đưa cho N số tiền 700.000 đồng. Sau khi cầm tiền, N dùng số điện thoại 0972274728 gọi cho số điện thoại 0387024726 của Nguyễn Thị L đến bán dâm, L đồng ý.

Một lát sau, L đến thì N bảo L và T vào phòng số 103 để mua bán dâm. Sau khi vào phòng thì L và T cùng nhau quan hệ tình dục với nhau được khoảng 45 phút thì xong. T đi ra ngoài uống nước đợi T3, còn L gặp N nhận tiền và đi về.

Sau khi T và L vào phòng 103, T3 đợi ở ngoài một lát thì thấy có một người phụ nữ (chưa xác định tên tuổi, địa chỉ) đến. N bảo người phụ nữ và T3 lên phòng số 201 để mua bán dâm. Sau khi vào phòng, T3 và người phụ nữ nói chuyện với nhau, người phụ nữ giới thiệu với T3 tên là L2, nhà ở xã P, huyện Đ. Sau đó T3 và người phụ nữ quan hệ tình dục với nhau được khoảng 50 phút thì xong. T3 và người phụ nữ đi ra khỏi phòng thì thấy T đợi ở ngoài. T3 và T đi về.

Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án:

- Số tiền 800.000 đồng hiện đang lưu tại Kho bạc nhà nước huyện Đ.

- 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 079/17/GCN-CAĐH; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17C0704318; 01 Giấy phép kinh doanh karaoke số 59/GP-KA; 01 Hồ sơ quản lý theo dõi công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; 01 Sổ phương án chữa cháy; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6splus màu hồng, số imei: 358608074861228 bên trong có 01 sim số: 0972274728 của Hồ Thị N; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số imei1: 357723103882854, bên trong có 02 sim số: 0387024726, 0813450301 của L; 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 mảnh vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Comdomhualie hiện đang lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá chờ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Bị cáo Hồ Thị N phạm tội "Chứa mại dâm".

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 327, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 05/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thị N chứa mại dâm ngày 27/12/2022 mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thị N do chứa mại dâm ngày 15/12/2022 và ngày 18/12/2022 mà có.

- Tạm giữ số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thị N để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Hồ Thị N: 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 079/17/GCN-CAĐH; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17C0704318; 01 Giấy phép kinh doanh karaoke số 59/GP-KA; 01 Hồ sơ quản lý theo dõi công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; 01 Sổ phương án chữa cháy; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke là giấy tờ liên quan đến ngành nghề kinh doanh cho bị cáo quản lý và sử dụng.

- Tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6splus màu hồng, số imei: 358608074861228 bên trong có 01 sim số: 0972274728 của bị cáo Hồ Thị N.

- Hoàn trả 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số imei1: 357723103882854, bên trong có 02 sim số: 0387024726, 0813450301 cho chị Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 mảnh vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Comdomhualie và vỏ bao gói.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2023 giữa Công an huyện Đ *với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá và Giấy Ủy nhiệm chi số 29 ngày 13/9/2023).*

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 135,136, 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hồ Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 28/6/2024 bị cáo Hồ Thị N kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi chứa mại dâm vào ngày 27/12/2022.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ

luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã vi phạm tố tụng trong việc lấy lời khai của bị can vào ban đêm. Có biên bản lấy lời khai, hỏi cung cùng ngày giờ và chỉ do 01 Điều tra viên lấy lời khai. Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mâu thuẫn nhau không đủ căn cứ xác định có hành vi chứa mại dâm vào ngày 15 và 18/12/2022 của bị cáo N. Do vậy, luật sư đề nghị hội đồng xét xử xem xét và tuyên án cho bị cáo Hồ Thị N phạm tội theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo Hồ Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát sau khi đối đáp với Luật sư giữ nguyên quan điểm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Thị N được làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự; Tại tòa mặc dù vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng những người này đã được tống đạt hợp lệ, họ đã có lời khai lưu trong hồ sơ do vậy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người này.

Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm tuy còn có sự sai sót trong quá trình lấy lời khai nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án. Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa mặc dù bị cáo chỉ thừa nhận chứa mại dâm vào ngày 27/12/2022. Tuy nhiên căn cứ vào bản án sơ thẩm, căn cứ vào lời khai của những người mua, bán dâm và những lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do đã có sự trao đổi, thống nhất với nhau từ trước giữa N với L cũng như giữa N với một số đối tượng khác về việc bán dâm của L nên vào 21 giờ, ngày 27/12/2022 khi Hà Văn T, Hoàng Thanh T1, Hoàng Văn T2 đến quán hỏi mua dâm, bị cáo N đã gọi điện cho L đến thực hiện hành vi bán dâm tại phòng nghỉ số 103 khi L đang bán dâm cho Hoàng Thanh T1 thì bị bắt qủa tang.

Mở rộng điều tra xác định trước ngày 27/12/2022 bị cáo N còn môi giới cho L bán dâm cho một số người khác tại nhà nghỉ do Nguyệt quản lý cụ thể:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2022 tại phòng 201 và gọi L đến bán dâm cho H2.

Vào khoảng 12 giờ, ngày 18/12/2022 tại phòng 103 L đã bán dâm cho T.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hồ Thị N về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo Hồ Thị N; Hội đồng xét xử xét thấy: Bản sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị N phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 327, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 05/01/2023. Ngoài ra bản án còn quyết định phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt mức án 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù là phù hợp đã có phần xem xét cho bị cáo; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm tình tiết nào liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo.

Với những phân tích đánh gía như các nội dung trên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Hồ Thị N.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị N phạm tội "Chứa mại dâm".

1.Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 327, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 05/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thị N chứa mại dâm ngày 27/12/2022 mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thị N do chứa mại dâm ngày 15/12/2022 và ngày 18/12/2022 mà có.

- Tạm giữ số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hồ Thị N để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Hồ Thị N: 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 079/17/GCN-CAĐH; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17C0704318; 01 Giấy phép kinh doanh karaoke số 59/GP-KA; 01 Hồ sơ quản lý theo dõi công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; 01 Sổ phương án chữa cháy; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke là giấy tờ liên quan đến ngành nghề kinh doanh cho bị cáo quản lý và sử dụng.

- Tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6splus màu hồng, số imei: 358608074861228 bên trong có 01 sim số: 0972274728 của bị cáo Hồ Thị N.

- Hoàn trả 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số imei1: 357723103882854, bên trong có 02 sim số: 0387024726, 0813450301 cho chị Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 mảnh vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Comdomhualie và vỏ bao gói.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2023 giữa Công an huyện Đ *với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá và Giấy Ủy nhiệm chi số 29 ngày 13/9/2023).*

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 135,136, 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hồ Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- TAND huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa;
- THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG VĂN BẢN